TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁC ÁI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 11 - 2018
V/v: Xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm A Tắc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thế Hải
2. Ông PHm Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Bác Ái tham gia phiên toà:*
Ông Tạ Y Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về "*Xin ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX-ST ngày 31 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Pinăng Thị CH, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Ha Lá H, xã Phước T, huyện Bác A, tỉnh Ninh TH.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Xuân I– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh TH (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh PiLao NG, sinh năm 1989 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Ha Lá H, xã Phước T, huyện Bác A, tỉnh Ninh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/8/2018 và quá trình giải quyết vụ án, chị Pinăng Thị CH và anh Pilao NG trình bày:

Chị và anh NG lấy nhau năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước T, huyện Bác A vào năm 2009. Sau khi cưới, vợ chồng chị về sống tại thôn Ha Lá H, xã Phước T, huyện Bác A, tỉnh Ninh TH. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm sống, không có sự chia sẽ, thông cảm cho nhau. Hiện nay hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh NG.

Về con chung: Chị và anh NG có với nhau 01 (một) người con chung là cháu Pinăng Thị Y, sinh ngày 14/8/2008. Chị CH xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh NG phải cấp dưỡng nuôi con CH.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị CH và anh NG không yêu cầu Tòa giải quyết

Đối với số tiền nợ của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Ninh TH – Phòng giao dịch huyện Bác A số tiền 8.000.000 *(Tám triệu)* đồng. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bác A đã có công văn số 309/CV-NHCS ngày 19/9/2018 trả lời cho Tòa án biết không yêu cầu chị CH và anh NG phải trả khoản tiền nợ trong vụ án này, vì chưa đến hạn trả nợ.

Ngày 18/10/2018, anh Pilao NG làm đơn đến Tòa án xin được xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Xuân I– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Ninh TH phát biểu: Ông I đề nghị Hội đồng đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Pinăng Thị CH:

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Pinăng Thị CH được ly hôn với anh Pilao NG.

- Về con chung: Giao cháu Pinăng Thị Y, sinh ngày 14/8/2008 cho chị Pinăng Thị CH được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Pilao NG không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Y.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị CH và anh NG không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác A phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị Pinăng Thị CH kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Bị đơn anh Pilao NG chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh NG có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là có sơ sở.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, chị Pinăng Thị CH và anh Pilao NG hiện đang làm ăn sinh sống tại thôn Ha Lá H, xã Phước T, huyện Bác A nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bác A theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

- Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị CH và anh NG cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị CH và anh NG lấy nhau năm 2008 và đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND xã Phước T, huyện Bác A. Nay chị CH có yêu cầu ly hôn thì được giải quyết theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị và anh NG có với nhau 01 (một) người con CH là cháu Pinăng Thị Y, sinh ngày 14/8/2008. Chị CH xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi

dưỡng con và không yêu cầu anh NG phải cấp dưỡng nuôi con CH, anh NG đồng ý nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị CH và anh NG không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với số tiền nợ của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Ninh TH – Phòng giao dịch huyện Bác A số tiền 8.000.000 *(Tám triệu)* đồng. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bác A đã có công văn số 309/CV-NHCS ngày 19/9/2018 trả lời cho Tòa án biết không yêu cầu chị CH và anh NG phải trả khoản tiền nợ trong vụ án này, vì chưa đến hạn trả nợ nên không đề cập đến.

- Về án phí: Chị Pinăng Thị CH là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị CH có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân huyện Bác A đã có thông báo miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị CH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 30/8/2018 chị Pinăng Thị CH làm đơn đến Tòa án huyện Bác A yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với anh Pilao NG nên áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 18/10/2018, anh Pilao NG làm đơn đến Tòa án xin được xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt anh NG là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị CH và anh NG lấy nhau năm 2008 và đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phước T, huyện Bác A. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm sống, không có sự chia sẽ, thông cảm cho nhau. Hiện nay hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đI của cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị CH làm đơn đến Tòa án xin giải quyết được ly hôn với anh NG. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị CH được ly hôn với anh NG.

2.2 Về con chung: Chị và anh NG có với nhau 01 (một) người con chung là cháu Pinăng Thị Y, sinh ngày 14/8/2008. Chị CH xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Y và không yêu cầu anh NG phải cấp dưỡng tiền nuôi con CH, anh NG đồng ý nên không đề cập đến.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị CH và anh NG không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2.4 Đối với số tiền nợ của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Ninh TH – Phòng giao dịch huyện Bác A số tiền 8.000.000 *(Tám triệu)* đồng. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bác A đã có công văn số 309/CV-NHCS ngày 19/9/2018 trả lời cho Tòa án biết không yêu cầu chị CH và anh NG phải trả khoản tiền nợ trong vụ án này, vì chưa đến hạn trả nợ nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: Chị Pinăng Thị CH là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị CH có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân huyện Bác A đã có thông báo miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị CH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Pinăng Thị CH được ly hôn với anh Pilao NG.

- Về con chung: Giao cháu Pinăng Thị Y, sinh ngày 14/8/2008 cho chị Pinăng Thị CH được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Pilao NG không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Y.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

- Về án phí: Miễn toàn bộ khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Pinăng Thị CH.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguY đơn có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND, THADS huyện Bác A;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Sẩm A Tắc
(Đã ký)